TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ DÂN CHỦ VỚI VIỆC THỰC HIỆN PHƯƠNG CHÂM "DÂN BIẾT, DÂN BÀN, DÂN LÀM, DÂN KIỂM TRA, DÂN GIÁM SÁT, DÂN THỤ HƯỞNG"

NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG
Học viện Cảnh sát nhân dân

Nhận bài ngày 10/9/2026. Sửa chữa xong 10/10/2026. Duyệt đăng 01/11/2026.

Abstract

Democracy is central to Ho Chi Minh's thought and reflects his consistent view of the role and power of the people in the revolution. He regarded democracy as a defining feature of the new social order, a goal and driving force of the revolution, and a means of organizing political, economic, cultural, and social life. He maintained that power belongs to the people and that the Party and the State must base their policies on the people's legitimate interests and aspirations and ensure that those policies serve them. The article proposes measures for applying Ho Chi Minh's thought on democracy by putting into practice the principle "The people know, discuss, act, inspect, oversee, and benefit".

Keywords: *Democracy, Ho Chi Minh Thought, inspection, oversight, the people.*

1. Đặt vấn đề

Dân chủ là bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa (XHCN), đồng thời là mục tiêu, động lực và phương thức quan trọng để xây dựng, phát triển đất nước. Trong tiến trình cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn khẳng định nhân dân là chủ thể của quyền lực, là lực lượng quyết định mọi thắng lợi của sự nghiệp cách mạng. Người nhấn mạnh: "Nước ta là nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ". Tư tưởng đó thể hiện quan điểm nhất quán về vai trò của nhân dân trong xây dựng Đảng, Nhà nước và tổ chức đời sống xã hội; đồng thời đặt ra yêu cầu phải bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân không chỉ trên phương diện nhận thức, chính trị mà còn được hiện thực hóa bằng những cơ chế và hoạt động cụ thể trong thực tiễn. Kế thừa và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn coi trọng phát huy quyền làm chủ của nhân dân, gắn thực hiện dân chủ với xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN và phát triển đất nước bền vững. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng tiếp tục nhấn mạnh phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng", thể hiện bước phát triển trong nhận thức về thực hành dân chủ, bảo đảm sự tham gia của nhân dân trong toàn bộ quá trình hoạch định, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát và thụ hưởng thành quả phát triển. Đây không chỉ là sự cụ thể hóa quyền làm chủ của nhân dân mà còn là cơ sở quan trọng để tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân. Tuy nhiên, trước yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn mới, việc thực hiện phương châm trên vẫn còn những hạn chế nhất định như công khai thông tin chưa đồng đều, sự tham gia của người dân ở một số nơi còn mang tính hình thức, hiệu quả kiểm tra, giám sát chưa cao và việc bảo đảm quyền thụ hưởng thành quả phát triển chưa thực sự đồng đều. Vì vậy, nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ gắn với thực hiện phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng" có ý nghĩa thiết thực cả về lý luận và thực tiễn.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ

Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ là một nội dung quan trọng trong hệ thống tư tưởng của Người,

Email: Thuphuongph103@gmail.com

được hình thành trên cơ sở vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, kế thừa truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết và tư tưởng trọng dân của dân tộc Việt Nam, đồng thời tiếp thu những giá trị tiến bộ của văn minh nhân loại. Theo Hồ Chí Minh, dân chủ trước hết là quyền lực thuộc về nhân dân, nhân dân là chủ thể của mọi hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội. Trong bài viết Dân vận năm 1949, Người khẳng định: "Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân" và nhấn mạnh "quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân" (Hồ Chí Minh, 2011, tập 6, tr. 232). Quan điểm này thể hiện rõ bản chất của nền dân chủ mới, trong đó nhân dân không chỉ là đối tượng được thụ hưởng mà còn là chủ thể quyết định, tổ chức và thực hiện các hoạt động của đời sống xã hội. Như vậy, dân chủ theo tư tưởng Hồ Chí Minh trước hết phải bảo đảm quyền lực thực sự thuộc về nhân dân, mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đều phải xuất phát từ lợi ích chính đáng của nhân dân và hướng tới phục vụ nhân dân.

Tư tưởng Hồ Chí Minh là sự thống nhất giữa "dân là chủ" và "dân làm chủ". Theo Người, "dân là chủ" khẳng định vị trí, địa vị và quyền lực của nhân dân trong chế độ xã hội còn "dân làm chủ" nhấn mạnh khả năng và trách nhiệm thực hiện quyền lực đó trong thực tiễn. Nhân dân không chỉ có quyền tham gia bầu cử, lựa chọn những người đại diện mà còn có quyền đóng góp ý kiến, tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội và kiểm tra hoạt động của các cơ quan công quyền. Ngay sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Hồ Chí Minh đã đặc biệt quan tâm đến việc xây dựng một nhà nước dân chủ, trong đó quyền lực nhà nước phải được xác lập trên cơ sở ý chí và nguyện vọng của nhân dân. Tư tưởng này được thể hiện trong Hiến pháp năm 1946 và tiếp tục được kế thừa, phát triển trong Hiến pháp năm 2013 (Quốc hội, 1946; 2013). Theo Đỗ Thị Thạch (2018), dân chủ trong tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ là bản chất của chế độ mới mà còn là mục tiêu, động lực thúc đẩy sự phát triển xã hội, gắn liền với việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng việc thực hành dân chủ trong đời sống xã hội, bởi theo Người, dân chủ chỉ có giá trị thực sự khi được chuyển hóa thành hành động và kết quả cụ thể. Người khẳng định: "Thực hành dân chủ là cái chìa khóa vạn năng có thể giải quyết mọi khó khăn" (Hồ Chí Minh, 2011, tập 12, tr. 249). Đây là luận điểm thể hiện sâu sắc nhận thức của Người về vai trò của dân chủ trong phát huy trí tuệ, sức sáng tạo và sức mạnh đoàn kết của nhân dân. Thực hành dân chủ đòi hỏi cán bộ, đảng viên phải tôn trọng, lắng nghe, tiếp thu ý kiến của nhân dân; khắc phục bệnh quan liêu, mệnh lệnh, xa rời quần chúng; đồng thời tạo điều kiện để nhân dân tham gia vào những công việc chung của đất nước và địa phương. Người cũng nhấn mạnh dân chủ phải gắn với kỷ luật, kỷ cương, trách nhiệm công dân và việc chấp hành pháp luật, tránh lợi dụng dân chủ để gây mất đoàn kết hoặc xâm phạm lợi ích chung. Do đó, thực hành dân chủ vừa là yêu cầu trong phương thức lãnh đạo, quản lý, vừa là điều kiện để phát huy quyền và trách nhiệm của mỗi người dân.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ còn thể hiện rõ ở quan điểm xây dựng Nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Nhà nước phải thực sự là công cụ để nhân dân thực hiện quyền làm chủ, mọi hoạt động của bộ máy công quyền phải hướng đến lợi ích và hạnh phúc của nhân dân. Người luôn yêu cầu cán bộ, đảng viên phải gần dân, hiểu dân, học dân, có trách nhiệm trước dân và chịu sự kiểm tra của nhân dân. Trong tác phẩm Dân vận, Người chỉ rõ: "Dân vận kém thì việc gì cũng kém. Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công" (Hồ Chí Minh, 2011, tập 6, tr. 170). Điều đó cho thấy, dân chủ không thể được thực hiện đầy đủ nếu thiếu sự gắn bó giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân, thiếu cơ chế công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình. Đồng thời, việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân phải đi đôi với xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn và tinh thần phụng sự nhân dân. Đặc biệt, Hồ Chí Minh luôn gắn dân chủ với mục tiêu nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Theo Người, độc lập dân tộc, tự do và hạnh phúc của nhân dân là mục tiêu cao nhất của cách mạng; mọi thành quả phát triển phải hướng đến nhân dân và được nhân dân thụ hưởng. Vì vậy, giá trị của nền dân chủ không chỉ được thể hiện ở các quyền chính trị mà còn phải được đánh giá thông qua điều kiện sống, cơ hội phát triển, quyền tiếp cận giáo dục, y tế, văn hóa và sự bảo đảm công bằng xã hội. Quan điểm này tiếp tục được cụ thể hóa trong chủ trương của Đảng về phát huy quyền làm chủ của nhân dân và xây dựng nền dân chủ XHCN. Có thể khẳng định, những nội dung cơ bản

trong tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ, từ xác lập quyền lực thuộc về nhân dân, bảo đảm nhân dân thực sự làm chủ, thực hành dân chủ trong đời sống đến xây dựng Nhà nước phục vụ nhân dân và bảo đảm nhân dân được thụ hưởng thành quả phát triển chính là cơ sở lý luận quan trọng để Đảng ta phát triển phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng" trong giai đoạn hiện nay.

2.2. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ với việc thực hiện phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng"

Trong những năm qua, việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ vào thực hiện phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng" đã đạt được nhiều kết quả tích cực, góp phần phát huy quyền làm chủ của nhân dân và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở. Trên phương diện thể chế, Đảng và Nhà nước đã từng bước hoàn thiện các chủ trương, chính sách và quy định pháp luật nhằm bảo đảm quyền tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội của nhân dân. Đặc biệt, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022, có hiệu lực từ ngày 01/7/2023 (Quốc hội, 2022) đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng để cụ thể hóa quyền được biết, tham gia ý kiến, quyết định, kiểm tra và giám sát của công dân. Đáng chú ý, Văn bản hợp nhất số 87/VBHN-VPQH ngày 22/8/2025 đã cập nhật những sửa đổi, bổ sung của Luật số 97/2025/QH15 tiếp tục hoàn thiện cơ sở pháp lý về thực hiện dân chủ ở cơ sở trong điều kiện tổ chức bộ máy và chính quyền địa phương có những thay đổi mới (Văn phòng Quốc hội, 2025). Đây là minh chứng cho sự kế thừa và thể chế hóa tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ, chuyển từ nhận thức về quyền làm chủ của nhân dân thành những quyền, nghĩa vụ và cơ chế thực hiện cụ thể trong thực tiễn

Đối với nội dung "dân biết", việc công khai, minh bạch hoạt động của cơ quan nhà nước và chính quyền địa phương ngày càng được quan tâm. Nhiều địa phương đã thực hiện công khai các chủ trương, chính sách, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán và quyết toán ngân sách, các khoản đóng góp của nhân dân và những công trình đầu tư tại cộng đồng dân cư thông qua hội nghị nhân dân, hệ thống truyền thanh, bảng niêm yết và cổng thông tin điện tử. Chẳng hạn, trong quá trình triển khai xây dựng nông thôn mới, người dân được cung cấp thông tin về quy hoạch, phương án xây dựng đường giao thông, nhà văn hóa, hệ thống thủy lợi và các nguồn kinh phí thực hiện. Việc công khai này giúp người dân nắm bắt chủ trương, hiểu rõ quyền lợi và trách nhiệm của mình, từ đó chủ động tham gia vào các hoạt động chung. Tuy nhiên, mức độ tiếp cận thông tin giữa các địa phương và nhóm dân cư vẫn chưa đồng đều. Theo kết quả khảo sát PAPI năm 2023 được phân tích trên trang thông tin điện tử Hội đồng Lý luận Trung ương (2024), chỉ có 38,2% người được khảo sát biết đến Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; tỷ lệ người dân chủ động tìm kiếm thông tin về chính sách, pháp luật của Nhà nước là 19% (Đặng Nguyên Anh, 2024). Những con số này cho thấy khoảng cách giữa việc ban hành quy định về quyền được biết với khả năng tiếp cận và chủ động sử dụng quyền đó trong thực tế vẫn còn đáng kể.

Đối với nội dung "dân bàn", quyền tham gia đóng góp ý kiến của nhân dân từng bước được mở rộng thông qua các cuộc họp cộng đồng dân cư, hội nghị tiếp xúc cử tri, đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu chính quyền với nhân dân và hoạt động lấy ý kiến đối với các chương trình, dự án phát triển tại địa phương. Ví dụ, khi triển khai xây dựng tuyến đường giao thông nông thôn, chính quyền và ban quản lý thôn có thể tổ chức họp dân để thảo luận về hướng tuyến, phương án thi công, mức đóng góp tự nguyện, tiến độ và trách nhiệm của các bên. Thông qua quá trình thảo luận, người dân có điều kiện bày tỏ nguyện vọng, đề xuất phương án phù hợp với điều kiện sinh hoạt và sản xuất của cộng đồng. Đây là biểu hiện cụ thể của việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn trọng nhân dân, lắng nghe ý kiến nhân dân và phát huy trí tuệ tập thể. Tuy nhiên, ở một số nơi, việc lấy ý kiến vẫn còn hình thức, nội dung thảo luận chưa thực sự đi vào những vấn đề người dân quan tâm; việc tiếp thu, giải trình ý kiến đôi khi chưa kịp thời.

Đối với nội dung "dân làm", quyền làm chủ của nhân dân được thể hiện thông qua sự tham gia trực tiếp vào các phong trào phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, bảo vệ

môi trường và giữ gìn an ninh trật tự tại cộng đồng. Trong phong trào xây dựng nông thôn mới, người dân không chỉ đóng góp nguồn lực mà còn tham gia hiến kế, lựa chọn công trình ưu tiên, tổ chức thực hiện và bảo quản các công trình sau đầu tư. Chẳng hạn, tại một khu dân cư, việc xây dựng tuyến đường giao thông có thể được triển khai trên cơ sở người dân cùng bàn bạc, tự nguyện đóng góp kinh phí, ngày công lao động, đồng thời phối hợp với chính quyền trong quá trình thi công và giám sát chất lượng. Qua đó, nhân dân không còn là đối tượng thụ động tiếp nhận chính sách mà trở thành chủ thể trực tiếp tham gia kiến tạo và phát triển cộng đồng. Tuy nhiên, thực tế cũng cho thấy cần tiếp tục khắc phục tình trạng huy động đóng góp thiếu phù hợp, chưa bảo đảm nguyên tắc tự nguyện, công khai và minh bạch. Việc phát huy vai trò của nhân dân phải gắn với khả năng, điều kiện thực tế của từng hộ gia đình, tránh tư tưởng hành chính hóa hoặc áp đặt trong tổ chức thực hiện.

Đối với nội dung "dân kiểm tra, dân giám sát", vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, Ban Thanh tra nhân dân và Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng ngày càng được chú trọng. Thông qua các hoạt động giám sát, phản biện xã hội, tiếp nhận kiến nghị và phản ánh của người dân, nhiều vấn đề liên quan đến quản lý đất đai, đầu tư xây dựng, thực hiện chính sách an sinh xã hội và giải quyết thủ tục hành chính được đưa ra xem xét. Ví dụ, đối với công trình xây dựng đường giao thông tại địa phương, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng có thể tham gia theo dõi tiến độ, đối chiếu khối lượng thực hiện với thông tin được công khai, phản ánh những biểu hiện bất hợp lý về chất lượng hoặc việc sử dụng nguồn vốn. Những hoạt động này góp phần tăng cường kiểm soát quyền lực, phòng ngừa sai phạm, hạn chế thất thoát, lãng phí và nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan. Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở cũng quy định trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong việc tiếp nhận, tổng hợp kiến nghị của nhân dân, giám sát quá trình giải quyết và thực hiện giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức (Quốc hội, 2022). Dẫu vậy, hoạt động giám sát ở một số nơi vẫn còn hạn chế về điều kiện, kỹ năng và khả năng tiếp cận thông tin; việc phản hồi, giải quyết kiến nghị sau giám sát chưa thực sự kịp thời. Vì vậy, cần tiếp tục nâng cao tính độc lập, thực chất và hiệu quả của các cơ chế giám sát cộng đồng.

Đối với nội dung "dân thụ hưởng", việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ được thể hiện thông qua các chính sách phát triển kinh tế gắn với tiến bộ, công bằng xã hội, bảo đảm an sinh, giảm nghèo bền vững, nâng cao chất lượng giáo dục, y tế và cải thiện điều kiện sống của nhân dân. Nhiều chương trình phát triển nông thôn, xây dựng hạ tầng giao thông, cung cấp nước sạch, hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo và mở rộng dịch vụ công đã góp phần cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của người dân. Chẳng hạn, khi một tuyến đường giao thông nông thôn được hoàn thành, lợi ích mà người dân nhận được không chỉ là điều kiện đi lại thuận lợi mà còn là khả năng tiếp cận thị trường, trường học, cơ sở y tế và mở rộng cơ hội phát triển sản xuất. Điều đó cho thấy quyền thụ hưởng không chỉ giới hạn ở lợi ích vật chất trước mắt mà còn bao hàm những điều kiện phát triển lâu dài và công bằng cho mọi thành viên trong xã hội. Tuy nhiên, mức độ thụ hưởng thành quả phát triển giữa các vùng, miền và nhóm dân cư vẫn còn chênh lệch; người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các nhóm yếu thế còn gặp khó khăn trong tiếp cận một số dịch vụ cơ bản.

Việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ gắn với thực hiện phương châm 6 nội dung ở Việt Nam đã đạt được những kết quả quan trọng, cả về hoàn thiện thể chế, mở rộng quyền tham gia của nhân dân và nâng cao hiệu quả quản lý xã hội. Tuy nhiên, giữa yêu cầu của các quy định pháp luật với thực tiễn tổ chức thực hiện vẫn còn những khoảng cách nhất định. Nghiên cứu của Nguyễn Thị Tuyết Mai (2025) về thực hành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở cũng chỉ ra rằng, sau hơn hai năm triển khai, bên cạnh những kết quả tích cực, quá trình thực hiện vẫn đặt ra các vấn đề về nhận thức, thể chế, nguồn lực và tổ chức thực hiện. Những hạn chế này xuất phát từ cả nguyên nhân chủ quan và khách quan, trong đó đáng chú ý là nhận thức của một bộ phận cán bộ về quyền làm chủ của nhân dân chưa đầy đủ; cơ chế công khai, đối thoại, giải trình và tiếp nhận kiến nghị chưa đồng bộ; năng lực giám sát của cộng đồng còn hạn chế; sự chủ động tham gia của một bộ phận người dân chưa cao.

2.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ với việc thực hiện phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng"

2.3.1. Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên về thực hành dân chủ theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền cần tiếp tục quán triệt sâu sắc quan điểm Hồ Chí Minh về dân là chủ, dân làm chủ; khắc phục tư tưởng coi nhân dân là đối tượng quản lý đơn thuần, thiếu tôn trọng hoặc xem nhẹ ý kiến của nhân dân. Đặc biệt, người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải nêu cao tinh thần trách nhiệm, thực hiện nghiêm túc việc tiếp xúc, đối thoại với nhân dân, giải quyết kịp thời những kiến nghị chính đáng của người dân. Chẳng hạn, khi triển khai dự án mở rộng đường giao thông tại khu dân cư, chính quyền cần chủ động tổ chức đối thoại, giải thích rõ mục đích, phương án thực hiện, quyền lợi và trách nhiệm của các hộ dân bị ảnh hưởng thay vì chỉ thông báo quyết định đã được ban hành. Qua đó, tạo sự đồng thuận xã hội và củng cố niềm tin của nhân dân đối với cấp ủy, chính quyền.

2.3.2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách và tăng cường công khai, minh bạch nhằm bảo đảm quyền "dân biết, dân bàn"

Cần tiếp tục thực hiện hiệu quả Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và các văn bản pháp luật có liên quan, bảo đảm những nội dung thuộc quyền được biết, được tham gia ý kiến và được quyết định của nhân dân được công khai đầy đủ, kịp thời. Các cơ quan nhà nước cần đa dạng hóa hình thức cung cấp thông tin thông qua cổng thông tin điện tử, hệ thống truyền thanh cơ sở, bảng niêm yết công khai và hội nghị nhân dân; đồng thời đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số để người dân dễ dàng tiếp cận thông tin. Ví dụ, đối với một dự án xây dựng nhà văn hóa hoặc tuyến đường giao thông nông thôn, chính quyền cần công khai tổng mức đầu tư, nguồn vốn ngân sách, các khoản huy động đóng góp tự nguyện, tiến độ và đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện. Trên cơ sở đó, tổ chức để người dân thảo luận, đóng góp ý kiến và lựa chọn phương án phù hợp với nhu cầu thực tế của cộng đồng. Việc tiếp thu, giải trình ý kiến phải được thực hiện nghiêm túc, tránh tình trạng lấy ý kiến hình thức, không phản hồi hoặc không làm rõ những nội dung người dân quan tâm.

2.3.3. Phát huy vai trò chủ thể, tính tự giác và sức sáng tạo của nhân dân trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm nội dung "dân làm" được triển khai thực chất

Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, nhân dân vừa là lực lượng cách mạng, vừa là chủ thể trực tiếp xây dựng và phát triển đất nước. Vì vậy, các cấp chính quyền cần chuyển mạnh từ tư duy quản lý, áp đặt sang tư duy phục vụ, hỗ trợ và tạo điều kiện để người dân chủ động tham gia các hoạt động của cộng đồng. Trong xây dựng nông thôn mới, chẳng hạn, người dân cần được tham gia lựa chọn công trình ưu tiên, đóng góp ý tưởng, tự nguyện hiến đất, ngày công lao động và phối hợp bảo quản công trình sau khi hoàn thành. Chính quyền có trách nhiệm hỗ trợ về kỹ thuật, hướng dẫn thủ tục và bảo đảm nguồn lực theo quy định. Đặc biệt, việc huy động đóng góp của nhân dân phải bảo đảm tự nguyện, công khai, minh bạch, phù hợp với điều kiện kinh tế của từng hộ gia đình, tuyệt đối tránh áp đặt hoặc tạo gánh nặng cho người dân. Qua đó, khơi dậy tinh thần trách nhiệm cộng đồng, phát huy nội lực và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.

2.3.4. Tăng cường kiểm tra, giám sát và trách nhiệm giải trình, bảo đảm nhân dân thực sự có quyền kiểm soát hoạt động của cơ quan công quyền

Cần củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng, đồng thời phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. Nội dung giám sát cần tập trung vào những lĩnh vực liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích của nhân dân như quản lý đất đai, đầu tư công, xây dựng cơ bản, thực hiện chính sách an sinh xã hội và giải quyết thủ tục hành chính. Ví dụ, trong quá trình xây dựng tuyến đường giao thông tại địa phương, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng có thể theo dõi tiến độ thi công, đối chiếu khối lượng thực hiện với thông tin được công khai, phản ánh những dấu hiệu bất hợp lý về chất lượng công trình hoặc việc sử dụng nguồn vốn. Các cơ quan có thẩm quyền phải có trách nhiệm tiếp nhận, xem xét và phản hồi kết quả xử lý kiến nghị của nhân dân. Đồng thời, cần nâng cao kiến thức pháp luật và kỹ năng giám sát cho người dân, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người phản ánh, kiến nghị, góp phần phòng ngừa tham nhũng, lãng phí và tiêu cực ngay từ cơ sở.

2.3.5. Bảo đảm công bằng xã hội và nâng cao chất lượng đời sống nhân dân, lấy "dân thụ hưởng" làm mục tiêu và thước đo hiệu quả thực hành dân chủ

Mọi chủ trương, chính sách phát triển cần hướng tới nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và tạo cơ hội phát triển bình đẳng cho người dân. Vì vậy, cần tiếp tục thực hiện hiệu quả các chính sách giảm nghèo bền vững, giải quyết việc làm, phát triển giáo dục, y tế, nhà ở xã hội, bảo vệ môi trường và mở rộng khả năng tiếp cận các dịch vụ công thiết yếu. Chẳng hạn, khi triển khai chương trình xây dựng đường giao thông nông thôn, hiệu quả không chỉ được đánh giá bằng số kilômét đường được hoàn thành mà còn phải xem xét mức độ cải thiện việc đi lại, vận chuyển hàng hóa, tiếp cận trường học, cơ sở y tế và cơ hội phát triển sản xuất của người dân. Đồng thời, cần ưu tiên hỗ trợ các nhóm yếu thế, hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số và người dân ở vùng sâu, vùng xa để bảo đảm mọi người đều có cơ hội thụ hưởng thành quả phát triển. Việc đánh giá hiệu quả chính sách cần gắn với mức độ hài lòng của nhân dân, chất lượng cuộc sống và khả năng tiếp cận công bằng các dịch vụ xã hội.

3. Kết luận

Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ là di sản lý luận có giá trị sâu sắc, giữ vai trò định hướng đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. Với quan điểm nhất quán "dân là chủ" và "dân làm chủ", Người khẳng định nhân dân vừa là chủ thể của quyền lực, vừa là lực lượng quyết định sự thành công của cách mạng. Dân chủ không chỉ dừng lại ở việc xác lập quyền làm chủ về mặt chính trị mà phải được thực hiện thực chất trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, gắn với trách nhiệm của Đảng, Nhà nước và đội ngũ cán bộ trong việc tôn trọng, phục vụ và bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của nhân dân. Trên cơ sở kế thừa và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh, phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng" đã thể hiện bước phát triển trong nhận thức và thực tiễn thực hành dân chủ ở Việt Nam. 6 nội dung có mối quan hệ chặt chẽ, thống nhất, tạo thành cơ chế toàn diện nhằm bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân trong quá trình xây dựng, thực thi và kiểm soát quyền lực. Trong đó, "dân biết" là tiền đề, "dân bàn" và "dân làm" thể hiện quyền tham gia và vai trò chủ thể, "dân kiểm tra" và "dân giám sát" là cơ chế kiểm soát, còn "dân thụ hưởng" vừa là mục tiêu, vừa là thước đo hiệu quả của thực hành dân chủ. Trong bối cảnh hiện nay, việc thực hiện hiệu quả phương châm trên đòi hỏi phải tiếp tục hoàn thiện thể chế, nâng cao trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền và đội ngũ cán bộ, đẩy mạnh công khai, minh bạch, phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, đồng thời bảo đảm công bằng trong phân phối và thụ hưởng thành quả phát triển. Quan trọng hơn, cần chuyển hóa nhận thức về dân chủ thành hành động cụ thể, khắc phục tình trạng dân chủ hình thức, quan liêu, xa dân và thiếu trách nhiệm giải trình. Thực hiện tốt phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng" chính là biểu hiện sinh động của việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ vào thực tiễn, góp phần củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam thực sự của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.

Tài liệu tham khảo

Đặng Nguyên Anh (2024). *Thực hành dân chủ ở cơ sở: Góc nhìn lý luận và thực tiễn.* https://hdll.vn/vi/nghien-cuu---trao-doi/thuc-hanh-dan-chu-o-co-so-goc-nhin-ly-luan-va-thuc-tien.html, ngày 03/9/2024.

Đỗ Thị Thạch (2018). *Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ và thực tiễn ở Việt Nam hiện nay.* Tài liệu nghiên cứu của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập* (tập 6). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập* (tập 12). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

Nguyễn Thị Tuyết Mai (2025). Thực hành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ở nước ta hiện nay. *Tạp chí Nghiên cứu Triết học,* số 24 tháng 7, tr. 66-71.

Quốc hội (1946). *Hiến pháp nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa*. Thông qua ngày 9/11/1946

Quốc hội (2013). *Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam*. Thông qua ngày 28/11/2013.

Quốc hội (2022). *Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.* Luật số 10/2022/QH15 ngày 10/11/2022.

Văn phòng Quốc hội (2025). *Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.* Số 87/VBHN-VPQH ngày 22/8/2025.